

Số: 576 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ
GIÁO DỤC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-KĐCLGD ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo;

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục đại học như sau:

1. Mục đích

Khắc phục những tồn tại sau đánh giá ngoài theo những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài, duy trì và phát triển những điểm mạnh, chuẩn hóa hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đáp ứng các Quy định tiêu chuẩn phân tầng, xếp hạng, chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục đại học.

Nhằm đưa ra các giải pháp tổng thể để nâng cao chất lượng về công tác quản trị đại học, tổ chức, tài chính, cơ sở vật chất, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

Chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ II dự kiến vào năm 2023.

2. Yêu cầu

Hoạt động cải tiến chất lượng được thực hiện trên cơ sở 10 khuyến nghị được Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam đưa ra.

Căn cứ theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học gồm 25 tiêu chuẩn 111 tiêu chí để xác định những nội dung cần chuẩn bị cho chu kỳ tiếp theo.

3. Nội dung khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài

3.1. Tiêu chuẩn 1. Sứ mạng và mục tiêu trường Đại học

3.1.1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài

1.1. Học viện cần rà soát, điều chỉnh và ban hành Sứ mạng, Tâm nhìn, Giá trị cốt lõi của Học viện trong giai đoạn 2018-2035 và định hướng phát triển học thuật của Học viện. Khi rà soát và điều chỉnh Sứ mạng, Học viện cần khảo sát rộng rãi đồng đảo ý kiến của các bên liên quan và xác định rõ các nghiên cứu đỉnh cao và tạo ra được các nhu cầu mới của xã hội trong các lĩnh vực của báo chí - truyền truyền mang tính hàng đầu, trọng điểm và dẫn dắt của Học viện.

1.2. Học viện cần xác định rõ một số chỉ tiêu phù hợp với Sứ mạng trong Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt là về phát triển KHCN (ví dụ: số GS, PGS, số bài báo khoa học; doanh thu từ KHCN, số lượng phát minh sáng chế ...). Học viện cần tổng kết phân tích làm rõ nguyên nhân chưa đạt một số mục tiêu trong Chiến lược phát triển của Học viện đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; cần tổ chức hội nghị chuyên sâu với sự tham vấn của các chuyên gia để nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu. Căn cứ vào các định hướng, các yêu cầu và chỉ tiêu được xác định trong Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2035, tầm nhìn 2050, Học viện cần kịp thời xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn với các giải pháp đầu tư các nguồn lực để hiện thực hoá các định hướng và các chỉ tiêu đã được hoạch định trong Chiến lược phát triển.

1.3. Học viện cần khai thác sự đóng góp trí tuệ của CBQL, giảng viên và các đối tác khi xây dựng mục tiêu; cần lấy ý kiến của các cơ quan ngôn luận với quy

mô sâu rộng để điều chỉnh mục tiêu của Học viện phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

1.4. Học viện cần xây dựng mục tiêu, các chỉ số phát triển của Học viện về đào tạo nguồn nhân lực và NCKH chất lượng cao phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nguồn nhân lực các ngành nghề mới về Báo chí-Tuyên truyền, đặc biệt hướng tới phẩm chất, năng lực, tính thích ứng của người học với thị trường lao động và xã hội mới.

3.1.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần rà soát, điều chỉnh và ban hành Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi của Học viện giai đoạn 2018 - 2035 và định hướng phát triển học thuật của Học viện; cần xác định rõ một số tiêu chí phù hợp với Sứ mạng trong Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt là về phát triển khoa học công nghệ.

3.2. Tiêu chuẩn 2. Tổ chức và quản lý

3.2.1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài

2.1. Học viện cần nhanh chóng kiện toàn tổ chức Hội đồng Học viện và ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng. Học viện cần rà soát, bổ sung ban hành mới các văn bản cho cập nhật các quy định của Nhà nước và quy định của Học viện CTQG HCM; đồng thời cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý điều hành.

2.2. Các khoa cần kịp thời phổ biến cho đội ngũ giảng viên các quy định về chức trách, nhiệm vụ và các yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để mỗi giảng viên chủ động xây dựng lộ trình học tập vươn lên đạt trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn đối với giảng viên.

2.3. Hằng năm, các Đảng viên và cấp ủy của các Chi bộ cần được tập huấn để nắm chắc các quy định của Đảng về việc dìu dắt các Đảng viên dự bị và các quy định liên quan đến việc xét chuyển Đảng chính thức cho các Đảng viên dự bị.

2.4. Học viện cần hỗ trợ kinh phí và thời gian để cán bộ Bộ phận ĐBCL được tham gia các khóa đào tạo kiểm định viên. Học viện cần kịp thời xây dựng

mạng lưới ĐBCL bên trong để triển khai hoạt động ĐBCL của Học viện đạt kết quả cao hơn.

2.5. Căn cứ các định hướng và các yêu cầu/chỉ tiêu được xác định trong Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn 2050, Học viện cần kịp thời xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn với các giải pháp đầu tư các nguồn lực để hiện thực hóa các định hướng và các chỉ tiêu đã được hoạch định trong Chiến lược phát triển.

2.6. Học viện cần có quy định về việc định kỳ kiểm tra sổ sách công văn, kịp thời chấn chỉnh việc đăng ký quản lý công văn đi và đến; cần nghiên cứu để bố trí kho lưu trữ công văn ở các tầng trên để hạn chế việc ảm mốc và mở rộng thêm diện tích kho lưu trữ công văn.

3.2.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Căn cứ các định hướng, các yêu cầu và chỉ tiêu được xác định trong Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2035, tầm nhìn 2050, Học viện cần kịp thời xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn với các giải pháp đầu tư để hiện thực hóa các định hướng và chỉ tiêu đã được hoạch định trong Chiến lược phát triển.

3.3. Tiêu chuẩn 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.3.1. Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài:

3.1. Khi mở ngành đào tạo mới, xây dựng mới CTĐT, Học viện cần thiết kế bảng khảo sát với các câu hỏi phải bao trùm được các nội dung về mục tiêu đào tạo, CDR, kết cấu kiến thức... Việc khảo sát cần được thực hiện một cách chuyên nghiệp và bài bản; kết quả khảo sát cần được phân tích sâu theo các mục tiêu nhất định để đúc rút ra kết luận phục vụ cho việc mở ngành, mở CTĐT mới.

3.2. Học viện cần rà soát, điều chỉnh để chuẩn hóa các CTĐT và các đề cương chi tiết. Học viện nên tăng thêm số học phần tự chọn để đảm bảo tính linh hoạt của CTĐT đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu của thị trường lao động. Học viện cần kịp thời công khai hóa các CTĐT và CDR trên cổng thông tin điện tử của Học viện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

3.3. Đối với cơ sở liên kết ngoài Học viện, Học viện cần cử người chủ trì công tác coi thi; không nên giao cho cơ sở liên kết chủ trì việc coi thi.

3.4. Học viện nên sử dụng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi cho hệ đào tạo VLVH.

3.5. Học viện cần rà soát Quyết định số 2384/QĐ-HVBCTT-ĐT của Học viện và bổ sung các yêu cầu theo đúng các nội dung trong Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT để bao phủ được hết các nội dung cần thiết và đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin cho xây dựng mới và hoàn thiện các CTĐT.

3.6. Học viện cần đặc biệt đầu tư nghiên cứu để điều chỉnh, đổi mới các môn học thuộc khối lý luận chính trị. Kết quả phỏng vấn cho thấy, Học viện nên mở rộng hơn việc nghiên cứu kinh điển về Chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời cập nhật những kết quả nghiên cứu mới của thế giới vào các môn Lý luận chính trị.

3.7. Học viện cần nghiên cứu để ký kết công nhận tín chỉ lẫn nhau giữa Học viện với một số trường đại học trong nước và nước ngoài.

3.8. Học viện cần xây dựng kế hoạch đăng ký KĐCL các CTĐT của Học viện để tự đánh giá và tiến tới đánh giá ngoài CTĐT nhằm đảm bảo tối thiểu 30% các CTĐT của Học viện hoàn thành việc đánh giá ngoài vào cuối năm 2020 theo Quy định của Bộ GD&ĐT.

3.3.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần rà soát, điều chỉnh để chuẩn hóa các chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết. Học viện nên tăng thêm số học phần tự chọn để đảm bảo tính linh hoạt của chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu của thị trường lao động.

3.4. Tiêu chuẩn 4. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

3.4.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

4.1. Học viên nên nghiên cứu để đảm bảo sự khác biệt rõ rệt giữa các chuyên ngành; nên nghiên cứu để nâng cấp chuyên ngành thành ngành; để hướng tới hội nhập, nên tổ chức đào tạo các chuyên ngành theo mô đun, mỗi chuyên ngành là một

mô đun, người học được chọn tự do giữa các mô đun, không phân chỉ tiêu theo chuyên ngành. Học viện cần hướng dẫn và tiến tới tổ chức cho sinh viên thi chứng chỉ ngoại ngữ tại các cơ sở được phép cấp chứng chỉ B1, B2 do Bộ GD&ĐT quy định.

4.2. Học viện cần nghiên cứu để cải tiến giao diện cổng thông tin điện tử đảm bảo việc đưa các thông tin về CTĐT, đề cương chi tiết, CDR cố định trên mục ba công khai. Học viên cần xây dựng các học phần có khối lượng từ 2-3 tín chỉ theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014; học phần có nhiều tín chỉ cần được tách ra thành “học phần 1”, “học phần 2” để đảm bảo người học không bị quá tải khi học.

4.3. Học viện cần nghiên cứu tổ chức khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách khoa học; Phiếu khảo sát cần được chuẩn hóa với các câu hỏi được thiết kế để thu thập các thông tin hữu ích phục vụ đúng mục tiêu khảo sát của từng đợt. Học viện cần có quy định về thời điểm triển khai các khảo sát, quy trình khảo sát và phương pháp xử lý số liệu, phân tích kết quả khảo sát và viết báo cáo với các khuyến nghị dựa trên các phân tích có tính khoa học để có thể theo dõi được sự tiến bộ trong hoạt động giảng dạy của giảng viên qua các năm. Việc khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên cần được thực hiện ở tất cả các học phần trong từng học kỳ với tất cả các trình độ đào tạo trong Học viện.

- Học viện cần nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để phân tích các câu hỏi thi và đề thi nhằm xây dựng được ngân hàng câu hỏi thi và tạo được các đề thi đánh giá sát thực năng lực của người học.

4.4. Học viện cần xây dựng CSDL quản lý và công khai hóa thông tin văn bằng chứng chỉ đã cấp. Thông tin công khai hóa văn bằng cần đặt trong mục “Ba công khai” để thuận tiện tìm kiếm. Thông tin nên được đưa dưới dạng tra cứu theo từng trường thông tin khác nhau.

4.5. Học viện cần ban hành quy trình khảo sát thống nhất trong toàn Học viện trong đó quy định rõ mục đích và yêu cầu của từng loại khảo sát, các thời điểm khảo sát, chu kỳ khảo sát, các đầu mối chịu trách nhiệm khảo sát và sự phối kết hợp giữa các đầu mối trong việc thu thập và phân tích các kết quả khảo sát để

đảm bảo sự kết nối giữa các thông tin thu thập và kết quả tổng hợp phân tích. Kết quả khảo sát cần được phân tích theo các cấp độ vĩ mô (toàn Học viện) và vi mô tới từng giảng viên, từng CTĐT và từng ngành tùy theo mục đích của từng đợt khảo sát. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến các bên liên quan khác điều chỉnh hoạt động đào tạo, CTĐT.

3.4.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần nghiên cứu tổ chức khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách khoa học; cần nghiên cứu và triển khai áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để phân tích các câu hỏi và đề thi nhằm xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và tạo được các đề thi đánh giá sát thực năng lực của người học.

3.5. Tiêu chuẩn 5. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

3.5.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

5.1. Học viện cần căn cứ vào Chiến lược phát triển tổng thể Học viện để xây dựng chiến lược riêng về lĩnh vực phát triển nhân lực, có kế hoạch và nguồn lực đảm bảo việc bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm CBQL đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện của Học viện.

5.2. Học viện cần định kỳ khảo sát ý kiến của CBGV, nhân viên, người lao động một cách bài bản.

5.3. Học viện cần phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các khoa, bộ môn, phòng chức năng phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi CBGV và nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch, chiến lược cũng như các văn bản quản lý, điều hành của Học viện.

5.4. Hằng năm, Học viện cần định kỳ khảo sát CBQL và giảng viên về nhu cầu và nguyện vọng được học tập bồi dưỡng làm cơ sở để đưa ra các chuyên đề, các lớp/khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn hoặc ưu tiên cử CBGV đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên.

5.5. Hằng năm, Ban Tổ chức cán bộ cần phối hợp với lãnh đạo các đơn vị khảo sát mức độ hài lòng của CBVC, giảng viên và người lao động về thái độ hỗ trợ và chất lượng làm việc của CBQL.

5.6. Ban Tổ chức cán bộ cần xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho các CBQL, đặc biệt là các CBQL trẻ hoặc CBQL mới được tuyển dụng.

5.7. Học viện cần khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực để cân đối với quy mô tuyển sinh của Học viện hằng năm. Học viện cần cân đối điều hòa số lượng học viên cao học do một giảng viên hướng dẫn để bảo đảm phù hợp với số lượng cho phép theo quy định trong Thông tư 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT để đảm bảo chất lượng hướng dẫn luận văn trình độ thạc sỹ.

5.8. Ban Tổ chức cán bộ cần phối hợp với lãnh đạo các đơn vị và các giảng viên chưa đạt chuẩn cùng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giúp các giảng viên này nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đạt các tiêu chuẩn quy định. Đồng thời Học viện cần có chế độ hỗ trợ về thời gian và kinh phí, kèm theo chế tài hợp lý để các giảng viên chưa đạt chuẩn phải phấn đấu đạt các tiêu chuẩn quy định trong khung thời gian đã được thống nhất chung.

5.9. Các bộ môn, các khoa của Học viện cần định kỳ hằng năm tổ chức một số seminar để các chuyên gia và các giảng viên giỏi chia sẻ và trao đổi bồi dưỡng các giảng viên trẻ về kinh nghiệm, các phương pháp và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề cho đội ngũ giảng viên trẻ và các kỹ năng triển khai các đề tài NCKH lớn.

5.10. Học viện cần có nghiên cứu và khảo sát đánh giá nhu cầu cũng như mức độ hài lòng của CBGV và người học đối với hoạt động hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên viên và cán bộ phục vụ của Học viện; đồng thời khảo sát nhu cầu học tập, phát triển của đội ngũ này để đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động và mục tiêu phát triển của Học viện. Học viện cần nghiên cứu và hỗ trợ, tạo cơ hội cho đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên được tham quan, học tập nước ngoài để nâng cao nghiệp vụ cũng như trình độ ngoại ngữ.

3.5.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực để cân đối với quy mô tuyển sinh của Học viện hàng năm; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giảng viên.

3.6. Tiêu chuẩn 6. NGƯỜI HỌC

3.6.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

6.1. Phòng Công tác chính trị cần phối hợp với Đoàn Thanh niên quan tâm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của những sinh viên có kết quả viết thu hoạch không đạt yêu cầu để có hỗ trợ về tâm lý và những giúp đỡ để những sinh viên này nắm được các quy định chung của Học viện và các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT.

6.2. Học viện cần nghiên cứu thiết kế lại hệ thống cứu hỏa nhà E6 để bảo đảm an toàn cho người học.

6.3. Phòng Công tác chính trị cần phối hợp chặt chẽ với các khoa, Đoàn thanh niên để có các biện pháp giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong học tập, rèn luyện, chấp hành quy chế, quy định của Học viện. Phòng Công tác chính trị cần phối hợp cùng các khoa thực hiện đúng quy định về đánh giá kết quả rèn luyện người học theo Thông tư 16 của Bộ GD&ĐT và Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy của Học viện BC&TT.

6.4. Học viện cần tạo điều kiện để cán bộ Đoàn các cấp được tham gia các khóa tập huấn, học tập để nâng cao năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức các hoạt động của Đoàn Thanh niên.

6.5. Học viện cần có giải pháp thúc đảm bảo tiến độ xây dựng để có thể đưa vào sử dụng khu nhà ký túc xá A5 nhằm đáp ứng nhu cầu ở ký túc xá của người học. Học viện cần đầu tư cho khu ký túc xá để đảm bảo đủ nguồn nước sinh hoạt về mùa hè cho sinh viên và cải thiện mạng wifi khu vực ký túc xá, đáp ứng yêu cầu học tập của sinh viên.

6.6. Phòng Công tác chính trị cần phối hợp với Đoàn Thanh niên hàng năm khảo sát, tìm hiểu tâm tư và nguyện vọng của sinh viên để tổ chức các chuyên đề,

các phong trào, báo cáo về các tấm gương tiêu biểu với các hình thức đa dạng, phù hợp lứa tuổi sinh viên qua đó tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống cho sinh viên và nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người học để có thể giảm tỷ lệ sinh viên vi phạm quy chế, đạo đức, lối sống.

6.7. Phòng Công tác chính trị cần chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động tư vấn hướng nghiệp hằng năm để phối hợp chặt chẽ với các khoa, các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho người học. Học viện nên tổ chức hội chợ việc làm tại khuôn viên Học viện để sinh viên có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với các nhà tuyển dụng và có thêm cơ hội tìm việc làm phù hợp. Phòng Công tác chính trị cần phối hợp chặt chẽ với các khoa trong triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ năng thực hành nghiệp vụ cho người học thuộc các khối ngành khác nhau trong Học viện.

6.8. Phòng Công tác chính trị và Đoàn Thanh niên cần tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng các kỹ năng mềm và kỹ năng xin việc làm cho sinh viên để gia tăng tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo và tự tạo việc làm khi tốt nghiệp. Học viện cần tạo điều kiện để 100 % các đối tượng người học được tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của Học viện trước khi tốt nghiệp.

3.6.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động tư vấn hướng nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho người học; nên tổ chức hội chợ việc làm tại khuôn viên Học viện để sinh viên có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với các nhà tuyển dụng và có thêm cơ hội tìm việc làm phù hợp; cần tạo điều kiện để 100% các đối tượng người học được tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của Học viện trước khi tốt nghiệp.

3.7. Tiêu chuẩn 7. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

3.7.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

7.1. Học viện cần kịp thời xây dựng kế hoạch KHCN trung hạn (5 năm) có lộ trình và các giải pháp huy động các nguồn lực để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược khoa học của Học viện.

7.2. Học viện cần thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh theo từng lĩnh vực thuộc thế mạnh của Học viện để tham gia đấu thầu các đề tài/dự án thuộc chương trình khoa học công nghệ quốc gia; đồng thời phối hợp với các đối tác nước ngoài để khai thác các dự án/chương trình tài trợ thuộc lĩnh vực truyền thông.

7.3. Học viện nên có chính sách khuyến khích và hỗ trợ về kinh phí và thời gian để động viên CBGV học nâng cao năng lực ngoại ngữ để nâng cao năng lực tham gia các nghiên cứu hợp tác quốc tế và công bố trên các Tạp chí Quốc tế có uy tín.

7.4. Học viện nên khai thác các mối quan hệ học thuật của các khoa, các CBGV trong Học viện với các đối tác có tiềm lực khoa học mạnh để cùng phối hợp thành các nhóm NCKH để khai thác các nhu cầu/các vấn đề của các địa phương, các doanh nghiệp để xây dựng các NCKH đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

7.5. Học viện cần đảm bảo cân đối các khoản chi trong việc đầu tư phát triển tiềm lực KHCN, đồng thời đảm bảo trích đủ tỷ lệ chi cho hoạt động NCKH của sinh viên theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Học viện cần xây dựng các nhóm nghiên cứu

7.6. Học viện cần xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh có sự phối hợp với các cơ sở ngoài Học viện nhằm tìm kiếm các đề tài, dự án nghiên cứu đặt hàng của Nhà nước, của các đơn vị, địa phương cũng như của quốc tế. Học viện cần có cơ chế khuyến khích cán bộ giảng viên liên kết với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trong NCKH và đăng tải các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín. Học viện cần có các hình thức tuyên truyền, phổ biến Luật sở hữu trí tuệ rộng rãi trong người học thông qua các phong trào, các sự kiện của Đoàn Thanh niên và Công đoàn Học viện; đồng thời hướng dẫn CBVC, giảng viên trong việc đăng ký sở hữu, đăng ký bản quyền kết quả NCKH.

3.7.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần kịp thời xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ trung hạn (5 năm) có lộ trình và các giải pháp huy động các nguồn lực để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược khoa học; cần thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh theo từng lĩnh vực thuộc thế mạnh của Học viện để tham gia đấu thầu các đề tài/ dự án thuộc chương trình khoa học công nghệ quốc gia; đồng thời phối hợp với các đối tác nước ngoài để khai thác các dự án/ chương trình tài trợ thuộc lĩnh vực truyền thông; cần đảm bảo cân đối các khoản chi trong việc đầu tư phát triển tiềm lực khoa học.

3.8. Tiêu chuẩn 8. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

3.8.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

8.1. Học viện cần cập nhật, tham chiếu các văn bản quản lý về HTQT như Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/2/2014 của Bộ GD&ĐT về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam để hoàn thiện quy chế quản lý hoạt động HTQT của Học viện.

8.2. Học viện cần có các hình thức tuyên truyền, phổ biến các quy định về HTQT của Học viện tới các CBGV, nhân viên và người học; đối với lưu học sinh, Học viện nên nghiên cứu hình thức phổ biến các quy định HTQT nói chung và các văn bản liên quan đến lưu học sinh bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) để lưu học sinh nắm bắt đầy đủ hơn các quy định và những hỗ trợ của Học viện đối với lưu học sinh để yên tâm học tập tại Học viện.

8.3. Học viện nên nghiên cứu để phát triển chiến lược HTQT về lý luận chính trị, đồng thời mở rộng quan hệ HTQT với đa dạng các đối tác để khai thác thêm các nguồn lưu học sinh nước ngoài vào học tại Học viện, đặc biệt là lưu học sinh các nước trong khối ASEAN và sinh viên của Học viện sang học tại khuôn viên của các đối tác nước ngoài nhằm nâng cao vị thế HTQT của Học viện với các đối tác và gia tăng các nguồn thu hợp pháp cho Học viện.

8.4. Học viện nên thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh gồm những CBGV đã học tập ở nước ngoài và phối hợp với các nhà khoa học trong và ngoài Học viện để tham gia khai thác và đấu thầu các đề tài/dự án quốc tế về các lĩnh vực thuộc thế

mạnh của Học viện. Học viện cần có cơ chế và các chế độ khuyến khích về thời gian và kinh phí để CBGV có điều kiện học nâng cao và duy trì năng lực ngoại ngữ để có thể tham gia hoạt động HTQT và có thêm nhiều bài báo công bố chung với các đối tác nước ngoài.

3.8.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện nên nghiên cứu để phát triển chiến lược hợp tác quốc tế về lý luận chính trị, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa dạng với các đối tác để khai thác thêm các nguồn lưu học sinh nước ngoài vào học tại Học viện, đặc biệt là lưu học sinh các nước trong khối ASEAN và sinh viên của Học viện sang học tại các trường đối tác nước ngoài nhằm nâng cao vị thế hợp tác quốc tế của Học viện với các đối tác và gia tăng các nguồn thu hợp pháp cho Học viện và có thêm nhiều bài báo công bố chung với các đối tác nước ngoài.

3.9. Tiêu chuẩn 9. THƯ VIỆN, TRANG THIẾT BỊ HỌC TẬP VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KHÁC

3.9.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

9.1. Học viện cần thực hiện biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/1/2011 của Bộ GD&ĐT.

9.2. Học viện cần rà soát toàn bộ giáo trình trong Thư viện để bảo đảm sự phù hợp giữa giáo trình quy định trong đề cương chi tiết học phần với giáo trình trong Thư viện; đồng thời cần tăng kinh phí để cập nhật những giáo trình mới, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ và xã hội.

9.3. Học viện cần nghiên cứu, sắp xếp bố trí phòng học để có thể tăng số phòng dành cho sinh viên tự học vào ban ngày.

9.4. Học viện cần nghiên cứu, thiết kế nội dung phiếu khảo sát người học để có được những câu hỏi có thể thu thập được các thông tin hữu ích giúp cho việc cải tiến chất lượng hệ thống các phòng học, phòng thực hành, thư viện v.v...

9.5. Học viện cần thanh lý các máy tính cũ và thay thế bằng các máy tính mới; kịp thời có giải pháp nâng cao tốc độ đường truyền internet.

9.6. Học viện nên nghiên cứu để có thể đầu tư mua sắm thêm các phần mềm sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

9.7. Học viện cần phối hợp với các đơn vị chức năng để tiến hành xây dựng khu ký túc xá 12 tầng theo quy hoạch để đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của người học có nguyện vọng được ở trong khu ký túc xá của Học viện.

9.8. Học viện cần phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm triển khai thực hiện Quyết định 1089/QĐ-UBND ngày 9/3/2018 của UBND Tp. Hà Nội nhằm thực hiện chiến lược phát triển Học viện đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Học viện cần tìm giải pháp để có thể mở rộng diện tích theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN3981-85

9.9. Học viện cần tiến hành trình hồ sơ thiết kế, hồ sơ thẩm duyệt để được nghiệm thu tổng thể về PCCC tòa nhà A1. Học viện cần tiến hành kiểm định các bình chữa cháy, thường xuyên kiểm tra để thay thế các bình chữa cháy đã hết hạn sử dụng. Học viện cần thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau đợt kiểm tra về PCCC của cơ quan cảnh sát PCCC

3.9.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần thực hiện biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học và rà soát toàn bộ giáo trình trong Thư viện để bảo đảm sự phù hợp giữa giáo trình quy định trong đề cương chi tiết học phần với giáo trình trong Thư viện; đồng thời cần tăng kinh phí để cập nhật những giáo trình mới. Học viện cần tìm giải pháp để có thể mở rộng diện tích Học viện theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN3981-85.

3.10. Tiêu chuẩn 10. TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

3.10.1. Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài

10.1. Học viện cần sớm xây dựng Đề án tự chủ tài chính giai đoạn 2020-2025; cần ban hành chiến lược phát triển tài chính kèm theo lộ trình kế hoạch trung hạn, dài hạn phát triển các nguồn thu hợp pháp với các giải pháp để gia tăng các nguồn thu từ hoạt động NCKH-CGCN khai thác từ doanh nghiệp, hoạt động xã hội, tài trợ và HTQT.

10.2. Học viện cần rà soát, đánh giá các nguồn thu hợp pháp hằng năm; khảo sát các đơn vị trong Học viện về mức độ đáp ứng của tài chính đối với công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của Nhà trường.

Học viện cần xây dựng cơ chế rõ ràng về tỷ lệ trích các nguồn thu hợp pháp của các đơn vị cấp 3 cho Học viện; cần có các giải pháp hữu hiệu để khai thác hiệu quả các nguồn thu hợp pháp khác.

10.3. Học viện cần xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả dự toán phân bổ tài chính của Học viện. Học viện cần đổi mới và chuẩn hóa các biểu mẫu về kế hoạch – tài chính; cần định kỳ hằng năm tổ chức Hội nghị tài chính cho các đơn vị thuộc Học viện; khảo sát hoặc phỏng vấn CBGV và các đơn vị trong Học viện về công tác lập kế hoạch và dự toán làm cơ sở để cải thiện công tác lập kế hoạch tài chính hằng năm ở các bộ phận, các đơn vị thuộc Học viện. Đặc biệt, Học viện cần kịp thời tổ chức công tác tự kiểm tra kế toán theo khuyến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

10.4. Học viện cần đảm bảo phân bổ tài chính hợp lý để trích đủ 5% từ nguồn thu hợp pháp cho hoạt động phát triển tiềm lực NCKH, đặc biệt là phần kinh phí trực tiếp cho CBGV làm NCKH và trích đủ 3% từ nguồn thu học phí, lệ phí cho hoạt động NCKH của người học và 8% từ nguồn thu học phí chính quy cho học bổng khuyến khích học tập của người học.

10.5. Học viện cần đầu tư lớn hơn cho cơ sở vật chất, mở rộng phòng học, thư viện, học liệu ; đồng thời cần có mức hỗ trợ kinh phí hợp lý hơn để khuyến khích CBGV có công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục ISI. Học viện cần cân đối điều hòa việc giảng dạy vượt giờ giữa các giảng viên để đảm bảo khối lượng vượt giờ nằm trong mức được phép.

3.10.2. Khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

Học viện cần đánh giá, phân tích hiệu quả phân bổ tài chính để bảo đảm phân bổ tài chính hợp lý cho nghiên cứu khoa học, học bổng khuyến khích học tập cho người học và đầu tư lớn hơn cho cơ sở vật chất, mở rộng phòng học, bổ sung tài liệu cho thư viện, cần có mức hỗ trợ kinh phí hợp lý hơn để khuyến khích cán bộ, giảng viên

có công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục ISI.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

4.2. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn An